

Số: 87 /CTVN-THGP  
V/v phúc đáp văn bản số 311/GSQL-GQ1

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

Kính gửi: Cục Giám sát quản lý về Hải quan

Phúc đáp văn bản số 311/GSQL-GQ1 ngày 13/4/2015 của Cục Giám sát quản lý về Hải quan về việc thủ tục nhập khẩu gỗ trắc tận dụng tận thu, Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam trao đổi như sau:

- Căn cứ chú giải số #5 của Thông tư số 40/2013/TT-BNNPTNT ngày 5/9/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, thì mẫu vật của loài gỗ trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) là gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán thuộc Phụ lục II của CITES.

- Căn cứ Khoản 7, Điều 2 của Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ và các hướng dẫn của CITES thì mẫu vật của các loài động vật, thực vật hoang dã là động vật, thực vật hoang dã còn sống hay đã chết, bộ phận, dẫn xuất dễ dàng nhận biết được có nguồn gốc từ động vật, thực vật hoang dã.

- Căn cứ Điểm c) Nghị quyết số 10.13 (Rev.CoP15) về Thực hiện Công ước đối với các loài gỗ thì gỗ tròn, gỗ xẻ được định nghĩa như sau:

+ Gỗ tròn: Là tất cả các loại gỗ nguyên liệu chưa qua chế biến, được hay chưa được bóc vỏ hoặc dác gỗ, hoặc gỗ đẽo vuông thô để chế biến thành gỗ xẻ, gỗ làm bột giấy hay gỗ ván (mã HS 44.03).

+ Gỗ xẻ: là gỗ được xẻ theo chiều dài hoặc được chế biến từ quy trình làm gỗ nhỏ. Gỗ xẻ thường dày hơn 6 mm (mã HS 44.06 và 44.07).

Do vậy, việc xác định mẫu vật gỗ trắc có thuộc điều chỉnh của CITES hay không phải căn cứ vào thực tế những mẫu vật đó có thuộc các mã HS nêu trên hay không, không căn cứ vào mẫu vật đó thuộc bộ phận nào của cây hay cách thức khai thác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Bá Ngãi (để báo cáo)
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Quang Tùng